

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ LỘC  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 8 - 2022

“V/v chị N ly hôn anh T”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Công

*Các Hội thẩm nhân dân :*

Ông Lê Đức Quynh

Ông Nguyễn Văn Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Công Thương – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Ly N sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam.

*Bị đơn:* Anh Trần Văn T sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Đỗ Thị Ly N trình bày:

Chị và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn ký hôn ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt. Thực tế vợ chồng đã ly thân với nhau. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là Trần Thị BT sinh ngày 06/7/2019 hiện nay đang sống cùng với chị N ở xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam. Chị N đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Trong bản tự khai, anh Trần Văn T trình bày:

Anh T và chị Đỗ Thị Ly N đăng ký kết hôn ký hôn ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt. Thực tế vợ chồng đã ly thân với nhau. Nay chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh Trần Văn T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị N có 01 con chung là Trần Thị BT sinh ngày 06/7/2019 hiện nay đang sống cùng với chị N. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay cả hai người đều xác định tình cảm vợ chồng không còn hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn. Như vậy có thể thấy rằng tình trạng vợ chồng đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh T.

[2] Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là Trần Thị BT sinh ngày 06/7/2019 hiện nay đang sống cùng với chị N ở xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam. Do con chung là bé gái còn rất nhỏ và đang sống cùng với mẹ. Vì vậy giao cho chị N được quyền trực tiếp nuôi con. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Chị N và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vĩ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ly N và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Ly N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thị BT sinh ngày 06/7/2019. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Đỗ Thị Ly N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số 0003987 ngày 22 tháng 3 năm 2022.

4. Trong thời hạn 15 ngày: Chị Đỗ Thị Ly N, anh Trần Văn T có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thành Công**